

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04-4-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Giang Văn Thảo.

Ông Lê Tất Kề.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lương Thành T; cư trú tại: Thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Hà P; ĐKKHKT: Số 44A/2 Nguyễn Thị T, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành hình phạt tù tại: Đội 12, Phân trại 1, Trại giam X, thành phố H. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Lương Thành T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Hà P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường C vào ngày 21 tháng 8 năm 2008. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về tính cách, quan điểm sống và chị P có quan hệ với người đàn ông

khác, không chăm lo cho gia đình. Đến năm 2013, chị P vi phạm pháp luật và bị Tòa án xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản, hiện đang chấp hành án tại Trại giam X, thành phố H. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không có khả năng đoàn tụ; vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Hà P.

Anh và chị Nguyễn Hà P có một con chung là Lương Phương L, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2008. Cháu L hiện đang sống cùng anh và được anh chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo; hiện tại chị P đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam, không có điều kiện chăm lo cho cháu. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giao con chung Lương Phương L cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh và chị P sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, giữa anh và chị P không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Nguyễn Hà P trình bày:

Chị cũng thống nhất với lời trình bày của anh T về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về tính cách và quan điểm sống. Năm 2013, chị vi phạm pháp luật và bị xét xử 08 năm tù về tội Cướp tài sản, hiện đang chấp hành án tại Trại giam X. Nay anh T có đơn xin ly hôn, quan điểm của chị là đồng ý ly hôn với anh T.

Chị và anh T có một con chung như anh T đã trình bày. Hiện tại chị đang chấp hành án phạt tù, không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con. Vì vậy, chị đồng ý giao con chung Lương Phương L, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị và anh T sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giữa chị và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Biên bản xác minh ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại Tổ Dân phố nơi anh Lương Thành T và chị Nguyễn Hà P cư trú:

Anh Lương Thành T và chị Nguyễn Hà P kết hôn từ năm 2008. Quá trình chung sống, anh T và chị P có nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp. Năm 2013, chị P bị bắt và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Nguyên, từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay anh T có đơn xin ly hôn, quan điểm của chị P là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Anh Lương Thành T và chị Nguyễn Hà P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, thành phố H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về tính cách và quan điểm sống. Năm 2013, chị P bị bắt vì vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành hình phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản tại Trại giam X, từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lương Thành T, cho anh T được ly hôn với chị Nguyễn Hà P.

Anh T và chị P có một con chung là Lương Phương L, sinh năm 2008, hiện đang sống cùng anh T. Chị P đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Linh. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Lương Thành T, giao con chung Lương Phương L, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản chung, anh T và chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Anh Lương Thành T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Nguyễn Hà P đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 44A/2 Nguyễn Thị T, phường C, quận H, thành phố H. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là chị Nguyễn Hà P vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Hà P theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Anh Lương Thành T và chị Nguyễn Hà P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, thành phố H vào ngày 21 tháng 8 năm 2008 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về tính cách và quan điểm sống. Năm 2013, chị Nguyễn Hà P vi phạm pháp luật, bị Tòa án xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản, hiện đang chấp hành án tại Trại giam X, thành phố H. Từ đó, vợ

chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của anh Lương Thành T xin được ly hôn với chị Nguyễn Hà P là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Con chung của anh Lương Thành T và chị Nguyễn Hà P là Lương Phương L đang sống cùng anh T. Hiện tại, chị P đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam, không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con, chị P đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng; bản thân cháu L cũng có nguyện vọng được sống cùng bố. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Lương Thành T, giao con chung Lương Phương L, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2008 cho anh Lương Thành T trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh Lương Thành T và chị Nguyễn Hà P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về chia tài sản: Anh Lương Thành T và chị Nguyễn Hà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Anh Lương Thành T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 233, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lương Thành T và chị Nguyễn Hà P.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Lương Phương L, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2008 cho anh Lương Thành T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lương Thành T và chị Nguyễn Hà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Anh Lương Thành T và chị Nguyễn Hà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Anh Lương Thành T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lương Thành T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) - tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0016094 ngày 19 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Anh Lương Thành T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường C, quận H, thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Bích Diệp

